TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2022/HS-PT
Ngày: 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sỹ**

Các Thẩm phán: Bà **Triệu Thị Huỳnh Hoa**

Bà **Bùi Kim Rết**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà **Tống Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 350/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Cao Q, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo bị kháng nghị:

+ Nguyễn Cao Q, sinh năm 2002 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: khu 8, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 06 chị, em.

- Tiền án, tiền sự: không.

Trong vụ án này bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2021.

+ Sau khi bị xét xử, Viện kiểm sát nhân dân huyện C cung cấp các tài liệu thể hiện nhân thân của bị cáo như sau:

+ Ngày 27/8/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 03/11/2020 và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021.

+ Ngày 09/12/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 29/11/2021 và ra **Lệnh tạm giam từ ngày 10/12/2021.**

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đức Đ nhưng không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Cao Q là các đối tượng nghiện ma túy.

Để có tiền tiêu xài, ngày 17/6/2021 Nguyễn Cao Q gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức Đ đi trộm cắp tài sản và được Đ đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ dùng xe môtô nhãn hiệu Click 125 màu đen (đã rớt mất biển số) của bà Phan Thị Ngọc Y – mẹ ruột của Đ, mang theo kìm cộng lực chở Q đi tìm nhà nào không có người trông coi để phá khóa đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cả hai đến khu vực xã B, huyện C thì phát hiện nhà anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981, thường trú ấp T, xã B, huyện C, khóa cửa ngoài. Lúc này Q điều khiển xe vào trước cửa nhà rồi ngồi trên xe cảnh giới cho bị cáo Đ dùng kìm cộng lực phá khóa cửa nhà anh V. Sau khi phá được khóa cửa, Đ ra ngoài xe ngồi cảnh giới, còn Q đột nhập vào nhà lục tìm tài sản. Q vào phòng ngủ, lục trong tủ nhựa lấy trộm được một xấp tiền lẻ 111.000 đồng (một trăm mười một nghìn đồng); 01 đồng hồ nam màu xám bạc, dây đeo bằng kim loại, đã bị bể nứt mặt kính; 01 con heo đất. Q đem con heo đất ra đường luồng trước phòng ngủ đập bể rồi gom toàn bộ số tiền trộm được bỏ vào túi đeo chéo Q mang theo. Sau khi lấy trộm được tài sản, Q và Đ chạy về nhà của Đ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp của Đ và Q được camera nhà anh V ghi lại.

Sau khi về tới nhà Đ, Q và Đ lấy tiền đã trộm được trong giỏ của Q ra đếm được 17.300.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm ngàn). Quá trình đếm tiền có Nông Vĩnh T - vợ của Đ và Nguyễn Thị Mỹ D - bạn gái của Q nhìn thấy nhưng T và D không biết chính xác là đếm được bao nhiêu tiền và cũng không biết tiền do đâu mà có. Đ và Q chia nhau mỗi người 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn), còn lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn) Q mua bánh và nước về nhà Đ ăn chung.

Số tiền được chia, Đ đã tiêu xài cá nhân hết 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn), còn lại 3.000.000 đồng (ba triệu). Đối với số tiền Q được chia, cùng ngày Q đã đến cửa hàng mua bán xe mô tô Văn Đ tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, thường trú: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai làm chủ, mua 01 xe mô tô biển số: 60AF-008.64, nhãn hiệu Fusin, trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu). Đến ngày 18/6/2021 bị cáo Q đã nhờ mẹ là bà

Nguyễn Thị H mang xe môtô trên bán lại cho anh Đ với giá 5.000.000 đồng (năm triệu) và tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Riêng chiếc đồng hồ mà bị cáo Q lấy trộm được, Q không nói cho Đ biết. Thấy chiếc đồng hồ đã hư hỏng không sử dụng được nên Q đã bỏ ở nhà chị gái của Q là Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1986, thường trú tại ấp L, xã T, TP B khi Q sang nhà chị gái chơi. Hiện chiếc đồng hồ trên đã thất lạc, không thu hồi được.

Tại văn bản số: 02/HĐĐG ngày 10/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C không xác định được giá trị thiệt hại thực tế do chiếc đồng hồ trên không đủ điều kiện định giá vì không rõ nhãn hiệu, không hoạt động, không có hóa đơn chứng từ, không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại Nokia mà Đ dùng để liên lạc với Q để đi trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà anh V, trên đường về nhà, Đ móc từ túi ra vô để sử dụng thì bị rơi lúc nào không biết. Còn điện thoại của Q thì sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Q bỏ trốn đi lang thang và hết tiền nên đã bán để lấy tiền tiêu xài, Q không nhớ là bán ở đâu nên không thu hồi được.

Nguyên nhân các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Cao Q phạm tội là do cả hai là những đối tượng nghiện ma túy, để có tiêu xài cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

** Vật chứng vụ án:*

- Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu) bao gồm 3.000.000 đồng là số tiền còn lại của Đ sau khi trộm cắp được và 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra từ số tiền thu lợi trong việc bán xe Fusin, biển kiểm soát 60AF-008.64 cho Q. Quá trình điều tra, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Quốc V nên đã trả lại số tiền trên cho anh V.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng OPPO màu đen của bị cáo Nguyễn Đức Đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Hiệp H1 cư trú tại ấp T, xã X, huyện X vào khoảng ngày 12/6/2021 và chuộc lại sau khi thực hiện vụ trộm nhà anh V, do đó điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho bị can Đ.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Click 125 màu đen, biển số 60H5-029.99, xác định chủ sở hữu là bà Phan Thị Ngọc Y, sinh năm 1963 ngụ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Bà Y không biết Đ sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Do đó đã trả lại xe trên cho bà Y.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Fusin màu đen, biển kiểm soát 60AF-008.64 đứng tên chủ sở hữu là chị Lê Thị C, sinh năm 1977 ngụ tại ấp T, xã B, huyện C. Quá trình điều tra xác định gia đình chị C đã bán chiếc xe này cách nay 02 năm, không nhớ bán cho ai. Kết quả xác minh tra cứu chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Nguyễn Văn Đ khai đã mua chiếc xe này từ một người bạn hàng, do đó chiếc xe trên hiện nay thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ theo quy định pháp luật.

- 01 (một) kìm cộng lực màu bạc dài khoảng 20cm, 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô màu xanh và tím loại dài tay; 01 (một) nón lưỡi trai có hình đầu 02 con hổ,

phía sau dạng lưới màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen, trên vai và phía sau lưng có sọc nhỏ màu xanh; 01 (một) túi màu đen, dạng túi đeo chéo, trên túi có logo và chữ BEE GEE, dây kéo màu trắng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện.

* *Về trách nhiệm dân sự:* anh Nguyễn Quốc V đã nhận số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 89/CT-VKS-CM ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Cao Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS-ST ngày 29/10/2021, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 89/2021/TB-TA ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, đã căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ: 01 *(một)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2021; Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Q: 01 *(một)* năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 02 *(hai)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/10/2021).

Cả hai bị cáo đều bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 181/QĐ-VKSCM, kháng nghị một phần hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng xử phạt tù và không cho bị cáo Nguyễn Cao Q hưởng án treo.

6. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Cao Q có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, trước và sau khi xét xử sơ thẩm đã có hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X khởi tố hai vụ án hình sự. Do đó, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Cao Q 01 (một) năm tù và không cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Cao Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã mô tả. Bị cáo Q đã cùng bị cáo Nguyễn Đức Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Quốc V gồm 01 xấp tiền lẻ 111.000 đồng, 01 con heo đất, 01 đồng hồ nam không rõ nhãn hiệu đã bị bể mặt kính. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 17.300.000 đồng, nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định kháng nghị và cung cấp các tài liệu có tình tiết mới thể hiện:

Ngày 27/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Cao Q về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 03/11/2020;

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Cao Q về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 29/11/2021.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Cao Q là đối tượng nghiện ma túy, sau khi phạm tội đã có hành vi bỏ trốn khỏi nơi cư trú, có nhân thân xấu, không có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định, trước và sau khi bị xét xử trong vụ án này, bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện tính coi thường pháp luật, không thể hiện tính tự cải tạo, nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018. Vì vậy, cần sửa một phần hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng xử phạt 01 (một) năm tù và không cho bị cáo Nguyễn Cao Q hưởng án treo.

[2] Về kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C Kháng nghị một phần hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng xử phạt tù và không cho bị cáo Nguyễn Cao Q hưởng án treo là có căn cứ.

[3] Về án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C sửa một phần về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS-ST ngày 29/10/2021, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 89/2021/TB-TA ngày 05/11/2021, của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Cao Q: 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND huyện C;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS – CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, VP và Thẩm phán (4).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Thanh Sỹ